

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/08/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD	7:25	19	0		19	0	ec225
2		CTK3+BK20+CTK3	7:25	22+0+0	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 3 bk20- ctk3
3		TD5+PPD	7:25	16+6	0+0		16+6	0+0	
4		AMD	9:25	19	0		19	0	ec225
5		CLO+BK8+BK5	9:25	22+0+0	0+0+0		16+2+3	0+0+0	
6		CLO+TD3+TD5	9:25	8+13+1	0+0+0		2+12+5	0+0+0	chuyen4 td3- td5
7		T.UUNG	11:25	18	0		15	0	
8		CTK3+GTCl+BK15	11:25	8+4+10	0+0+0		7+4+6	0+0+0	chuyen 1 gtcl- bk15
9		PPD+CTK3+TD2	11:25	10+12+0	0+0+0		8+9+2	0+0+0	
10		CLO+AMD	13:25	20+0	0+0		0+15	0+0	
11		CLO+BK16+BK14	13:25	15+5+0	0+0+0		0+15+4	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2024	TO: PPD	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:15
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ATUÁN - NKHÁNH	ETA: 08:45
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VĂN THĂNG	PPD	45	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN THANH QUANG	PPD	39	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN QUY	PPD	34-35	2	9		64	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC DU	PPD	27	1	7	80	65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	25-26	2	16		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRƯỞNG GIA TRI	PPD	31	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN GIANG	PPD	40	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN PHONG	PPD	30	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
9	TUÔNG ANH CAC (HLO)	PPD	43	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN TÂN	PPD	41	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
11	LƯU VIỆT DUNG	PPD	32	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
12	TÔ HIẾN THANH	PPD	29	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	42	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
14	TRƯƠNG TUẤN HUNG	PPD	38	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG NHẬT QUANG	PPD	44	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	PPD	33	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NHÂN	PPD	28	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC LƯU	PPD	37	1	4		70	PSV	Vietnamese
19	LE TIEN LOI	PPD	36	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	19	21	102	1.308	80	19		
TOTAL		19	21	102	1.308	80	19		
WEIGHT KG				102	1.308	80			

GRAND TOAL: 1.490 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2024	TO: CTK3 - BK20 - CTK3.	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: QVIỆT - N.ANH -	ETA: 09:25
CAM-1		QTRƯỜNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM MINH TUẤN	CTK3	85-86	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC HIỆU	CTK3	97	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THANH HẢI	CTK3	77-78	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	72-73	2	17		72	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ ĐỨC THĂNG	CTK3	27	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH TUẤN (HLO)	CTK3	74	1	5		87	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	01	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HIỆU	CTK3	41	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐINH VĂN THÔNG	CTK3	75-76	2	8		72	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	03	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI CÔNG THĂNG	CTK3	07	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ ĐÌNH THAM	CTK3	80-81	2	14		60	KH-THAC	Vietnamese
13	TÔ TRỌNG TUẤN	CTK3	79	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3				80	74	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG MẠN	CTK3	02	1	2		55	KH-THAC	Vietnamese
16	VÔ MẠU MÊN	CTK3	82	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	52	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ ĐĂNG MINH ĐỨC	CTK3	14,16	2	10		89	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM BA HOÀNG	CTK3	83-84	2	12		69	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN MINH DIỆN	CTK3	96	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN TRUNG THANH	CTK3	15	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN NHAN KHANH	CTK3	06	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	22	28	168	1.587	80	0		CHUYỂN 3 PAX BK20-CTK3.
2	BK20	0	0	0	0	0	0+3		
3	CTK3.	0	0	0	0	0	22		
TOTAL		22	28	168	1.587	80	22		
WEIGHT KG				168	1.587	80			

GRAND TOTAL: 1.835 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2024	TO: TD5 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - HTRUNG - TÚ	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NHƯ Ý	TD5					79	KHOAN	Vietnamese
2	TRỊNH DUY THANH	TD5	10	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN SỰ	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VĂN HIỆN	TD5	09	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	61	1	5	70	63	KHOAN	Vietnamese
6	TRỊNH ANH TRƯỞNG	TD5	06	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ XUÂN ANH	TD5	63	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
8	HỒ SĨ PHỤNG	TD5	60	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HIỆN	TD5	62	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH HIẾU	TD5	05	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
11	BUI XUÂN KHOA	TD5	11-12	2	16		58	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	07	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
13	VĂN ĐÌNH QUANG	TD5	13-15	3	15		65	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ THANH TUNG	TD5	08	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ TRUNG SƠN	TD5	04	1	5		78	D-HANH	Vietnamese
16	CHU ĐÌNH THANH	TD5	59	1	10		55	DVL	Vietnamese
17	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD					58	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC VIỆT	PPD	33	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
19	PHI DUY HOAN	PPD	37	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ TẤT THANH	PPD	35	1	10	20	75	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN MANH CUONG	PPD	36	1	7		80	KTHAC	Vietnamese
22	KLY	PPD	34	1	7		75	KTHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	17	110	1.107	70	14		
2	PPD	6	5	38	444	20	8		
TOTAL		22	22	148	1.551	90	22		
WEIGHT KG				148	1.551	90			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2024	TO: AMD	AIRCRAFT: 619	ETD: 09:00
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: MMINH - LTUÂN	ETA: 10:50
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	EDDY RIDZUAN BIN MARZUKI	AMD	92-93	2	15		81	MI	Malaysian
2	TRINH BICH NGOC	AMD	86-87	2	12		68	TLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN HIEU	AMD	89-90	2	18		92	TLJOC	Vietnamese
4	RASHID KERSI MIRZA	AMD	95	1	5		79	BAB	Indian
5	ĐO ĐỨC THỊNH	AMD	996	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯƠNG LÊ ANH DUNG	AMD	81-82	2	20		93	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUAN THANH	AMD	995	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THỊN	AMD	84-85	2	12	60	66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	94	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN VINH	AMD	83	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
11	TÀNG VĂN BA	AMD	999	1	9		76	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN THUY	AMD	990	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN LÊ DUY LÊ	AMD	96	1	8		81	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN LUƠNG HÀ NAM	AMD	97-99	3	8		75	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG ĐÌNH VINH	AMD	988-989	2	14		68	KH-THAC	Vietnamese
16	DƯƠNG PHÁT	AMD	997-998	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT THẮNG	AMD	91	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN ĐÌNH ĐỊNH	AMD	83	1	6		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	18	27	176	1.339	60	19		
TOTAL		18	27	176	1.339	60	19		
WEIGHT KG				176	1.339	60			

GRAND TOAL: 1.575 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/08/2024	TO: CLO - BK8 - BK5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: QVIỆT - N.ANH -	ETA: 11:45
VANG-2		QTRƯỜNG	

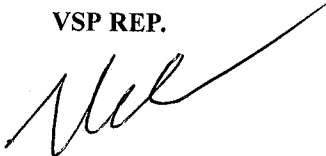
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN QUANG HIEN	CLO	90	1	11		69	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN PHU VINH	CLO	83	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
3	DUONG THANH TUNG	CLO	97	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
4	SOTRIVEX IGOR	CLO	92	1	8		108	KHOAN	Russian
5	NGUYEN HOANG LONG	CLO	91	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
6	ĐANG DUY LY	CLO	39	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
7	VU MANH HUNG	CLO	47-48	2	13		72	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH NGOC GIANG	CLO	98	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
9	BUI XUAN DUY	CLO	36	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG TIEN	CLO	86	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH XUAN PHU	CLO	87	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
12	LE HUY TUYEN	CLO	43-44	2	12		55	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN LUC	CLO	84-85	2	17		60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN SINH	CLO	41-42	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VAN TRUNG	CLO	93	1	5	20	73	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN TRUNG THANH	CLO	88	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
17	CHU ĐỨC AI	CLO	45-46	2	13		85	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN QUANG HUY	CLO	37-38	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG ANH VAN	CLO	96	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
20	VU NGOC LUAN	CLO	89	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM VAN TAM	CLO	40	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
22	CAO VAN VIET	CLO	95	1	5		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

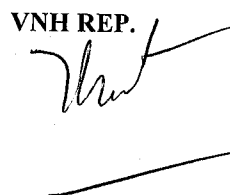
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	28	200	1.592	20	16		
2	BK8	0	0	0	0	40	2		
3	BK5	0	0	0	0	20	3		
TOTAL		22	28	200	1.592	80	21		
WEIGHT KG				200	1.592	80			

GRAND TOAL: 1.872 KGS

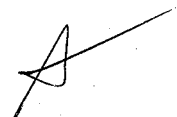
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/08/2024	TO: CLO - TD3 - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - HTRUNG - TÚ	ETA: 11:50
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN KHANG	CLO	55	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN LẬP QUỐC	CLO	53	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TRUNG KIẾN	CLO	56	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ VĂN QUYNH	CLO	54	1	6	20	72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH BÌNH	CLO	57-58	2	12		68	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	62	1	14		80	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	59	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG THANH MINH	CLO	60-61	2	19		67	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG HOA	TD3	33	1	12		71	KHOAN	Vietnamese
10	ĐOÀN QUANG BẠC	TD3	31	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3	26	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
13	BUI CÔNG SƠN	TD3	30	1	5	70	70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH HÙNG	TD3	27	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
15	LE HỒNG VƯƠNG	TD3	32	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	28	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	29	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ ANH XUÂN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ NGUYỄN THANH MINH	TD3	25	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
20	QUÁCH THẾ ANH	TD3	34	1	15		65	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN THANH TỊNH	TD3	35-36	2	20	5	65	DVL	Vietnamese
22	TRẦN THAI AN	TD5	20	1	17		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	8	10	79	548	20	3		CHUYEN 4 PAX TD3-TD5
2	TD3	13	12	99	935	75	12		
3	TD5	1	1	17	75	0	7		
TOTAL		22	23	195	1.558	95	22		
WEIGHT KG				195	1.558	95			

GRAND TOAL: 1.848 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2024	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 622	ETD: 12:00
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: HOÀI - TTRUNG	ETA: 15:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN TÂN	T.UNG	26,300,27	3	18	43	86	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM VIỆT HỮU	T.UNG	95	1	18		62	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI VĂN TUYẾN	T.UNG	37	1	9		57	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN PHƯỚC HÙNG	T.UNG	31-32	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN VĂN LÀNH	T.UNG	33	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐOÀN QUANG TRUNG	T.UNG	35	1	10	10	70	XAYLAP	Vietnamese
7	LẠI VĂN MẠNH	T.UNG	34	1	16		70	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN ĐĂNG HUÂN	T.UNG	29	1	4	25	80	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT HÙNG	T.UNG	98-99	2	18		66	XAYLAP	Vietnamese
10	VŨ TÂN HỮU	T.UNG	45	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN ANH	T.UNG	46-47	2	18		62	XAYLAP	Vietnamese
12	HOÀNG VĂN THANH	T.UNG	96-97	2	18		62	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ ANH TUÂN	T.UNG	41	1	10	10	80	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU TRUNG	T.UNG	38	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN PHÚC SANG	T.UNG	43	1	10	10	62	XAYLAP	Vietnamese
16	HOANG VAN MANH	T.UNG	94	1	18		70	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ QUANG HÙNG	T.UNG	28	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	17	23	238	1.171	98	15		
TOTAL		17	23	238	1.171	98	15		
WEIGHT KG				238	1.171	98			

GRAND TOAL: 1.507 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VS?



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2024	TO: CTK3 - GTC1 - BK15	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: KHOÀN - ĐNAM - MQUÂN	ETA: 14:05
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG DƯ KHÁNH	CTK3				22	77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TUẤN ANH	CTK3	87-88	2	15		63	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI THANH HOẠT	CTK3	84	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ TRỌNG NGHĨA	CTK3	93	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC BÀU	CTK3	85	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	CTK3	83	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
7	THỊNH TUẤN HAI	CTK3	89	1	18		84	XAYLAP	Vietnamese
8	TÔ QUỐC TUẤN	CTK3	90-91	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG XUAN HIEU (HLO)	GTC1	61	1	6	15	63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU TÂN	GTC1	60	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HIEU TRUNG	GTC1	63-64	2	8		80	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG TRẦN KHANH	GTC1	62	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HOANG VŨ	BK15	25	1	12	10	82	D-HANH	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU HẬU (HLO)	BK15	15-16	2	16		89	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN QUANG HOANG	BK15	20	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
16	LƯU TIẾN THANH	BK15	19	1	13	15	77	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG HUY	BK15	22-23	2	17		66	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ HỮU CHÍNH	BK15	24	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ CHÍ CÔNG	BK15	14	1	8		89	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN HUY THAI	BK15	17-18	2	10		78	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ XUAN QUY	BK15	21	1	9		97	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG VAN PHUONG	BK15	13	1	8		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	8	9	80	555	22	3		CHUYEN 1 PAX GTC1-BK15
2	GTC1	4	5	26	295	15	4	1	
3	BK15	10	13	111	771	25	14		
TOTAL		22	27	217	1.621	62	21		
WEIGHT KG				217	1.621	62			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2024	TO: PPD - CTK3 - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:20
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: LINH - NPHÚ - HUY	ETA: 14:10
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU THE LIEN	PPD	27	1	8		67	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN TRONG TAN NGHIA	PPD	29-30	2	8		67	PSV	Vietnamese
3	TRAN VAN THUAT	PPD	21	1	5		64	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN KHANH CHAN	PPD	28	1	5		58	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN TAT KHANH	PPD	17	1	5	40	70	KHI	Vietnamese
6	LE THANH TRUNG	PPD	26	1	4		63	KHI	Vietnamese
7	TRUONG HAI HA	PPD	18	1	6		70	KHI	Vietnamese
8	DO TIEN THANH	PPD	22-23	2	10		65	KHI	Vietnamese
9	TRAN PHUONG NAM	PPD	19-20	2	14		103	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN BA HUNG	PPD	24-25	2	11		80	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN SANH TOAN	CTK3	04	1	14		63	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN DAT	CTK3	87,63	2	17		77	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN SY ANH TU	CTK3	30	1	17		70	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN VAN HAI	CTK3	15	1	11	38	63	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM VAN TU	CTK3	10	1	7		60	PSV	Vietnamese
16	DO DANG THANH	CTK3	12	1	5		66	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN HUY HIEU	CTK3	13	1	7		61	PSV	Vietnamese
18	LE DAC NHA	CTK3	25	1	6		64	PSV	Vietnamese
19	LE CONG VAN	CTK3	09	1	7		67	PSV	Vietnamese
20	LE VAN MINH	CTK3	11	1	5		84	PSV	Vietnamese
21	LE THANH TUNG	CTK3	05	1	9		75	PSV	Vietnamese
22	LE DUY HAI	CTK3	14	1	3		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	10	14	76	707	40	87	1	CHUYEN 1 PAX PPD-CTK3
2	CTK3	12	13	108	825	38	12		
3	TD2	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	27	184	1.532	78	22		
WEIGHT KG				184	1.532	78			

GRAND TOAL: 1.794 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2024	TO: CLO - AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: KHOÀN - ĐNAM - MQUÂN	ETA: 16:25
TIM - 4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	CLO					83	KHOAN	Vietnamese
2	DATSKO PAVEL	CLO	74-76	3	25		114	KHOAN	Russian
3	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	73	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ MINH TŨ	CLO	68	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG TÂM	CLO	65-66	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN HỮU SƠN	CLO	72	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TUÂN ANH	CLO	78	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VĂN BÓN	CLO	67	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
9	ĐO THANH LIÊM	CLO	69-70	2	12		60	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN TRÍ	CLO	71	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU LUÂN	CLO	90-91	2	11		68	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN TRỌNG TIỀN	CLO	92-93	2	31		81	KHOAN	Vietnamese
13	NGÔ DUY NGỌC	CLO	83	1	10		61	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN MẠNH	CLO	82	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM THANH TUNG	CLO	84	1	10		98	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRUNG KIẾN	CLO	79-81	3	37		74	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN GIN	CLO	85-87	3	33		68	KHOAN	Vietnamese
18	BUI VĂN QUYẾT	CLO	77	1	11		89	KHOAN	Vietnamese
19	LÀ QUÝ DANH	CLO	64	1	8		63	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN HUU THANG	CLO	88-89	2	12		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	30	270	1.488	0	0		Tháo 1 ghế đôn chỉ thực phẩm
2	AMD	0	0	0	0	70	15		
TOTAL		20	30	270	1.488	70	15		
WEIGHT KG				270	1.488	70			

GRAND TOAL: 1.828 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Chen VSP!



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2024	TO: CLO - BK16 - BK14	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:40
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: LINH - NPHÚ - HUỠ	ETA: 16:30
HONG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI BACH DUONG	CLO	13	1	14	70	70	DVL	Vietnamese
2	NGO TRI HOANG	CLO	14	1	10		69	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN BA HUNG.	CLO	99	1	9		80	DVL	Vietnamese
4	PHAM HUY DINH	CLO	9	1	10	19	64	T-TIN	Vietnamese
5	PHAN VAN LE	CLO	04	1	10	16	67	T-TIN	Vietnamese
6	NGUYEN HUE	CLO	12	1	6		54	T-TIN	Vietnamese
7	HOANG HUU THU	CLO	07	1	8		74	PSV	Vietnamese
8	VU MANH HUONG	CLO	400	1	7		50	PSV	Vietnamese
9	NGO THE ANH	CLO	01	1	8		65	PSV	Vietnamese
10	LAI DINH HAI	CLO	06	1	10		82	PSV	Vietnamese
11	HOANG HUU THO	CLO	15	1	3		74	PSV	Vietnamese
12	LE VAN HUNG	CLO	02	1	5		62	PSV	Vietnamese
13	TRAN CONG PHONG	CLO	08	1	5		71	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN PHU	CLO	03	1	5		55	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN THANH NHAN	CLO	29	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
16	LUU VAN SON (HLO)	BK16	16	1	5	30	72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN LIEU	BK16	31	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM VAN HA	BK16	17	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VIET TIEN	BK16	19	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
20	VU DINH CHIEN	BK16	18	1	4		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	15	15	118	997	105	0		
2	BK16	5	5	32	357	30	15		
3	BK14	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		20	20	150	1.354	155	19		
WEIGHT KG				150	1.354	155			

GRAND TOAL: 1.659 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lieu VSP